

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số 245/TB-CTY
No. 245/TB-CTY

TP. HCM, ngày 09 tháng 06 năm 2025
HCM city day 09 month 06 year 2025

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ
CHANGE IN PERSONNEL

(Mẫu dùng cho các trường hợp bổ nhiệm và/hoặc miễn nhiệm/từ nhiệm)
Applied to cases of appointment and/or dismissal/resignation)

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Hochiminh Stock Exchange

Căn cứ theo Nghị quyết HĐQT số 143/NQHĐQT ngày 06/06/2025 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01 ngày 06/06/2025 của Công ty CP Đầu tư và XD cấp thoát nước, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty CP Đầu tư và XD cấp thoát nước như sau:

Based on Board Resolution No 143/NQ - HĐQT dated 06/06/2025 and General Mandate No: 01/2025 dated 06/06/2025 of WASECO, we would like to announce the change in personnel of WASECO as follows:

Trường hợp bổ nhiệm/In case of appointment (*):

- Ông /Mr.: **LÊ MINH ĐỨC**
- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/Former position in the organization: **KHÔNG N/A**
- Chức vụ được bổ nhiệm/Newly appointed position: **Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of the Board.**
- Thời hạn bổ nhiệm/Term: **2023- 2028**
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: **06/06/2025**

Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm/In case of dismissal/resignation:

- Ông /Mr.: **VŨ ĐOÀN CHUNG**
- Không còn đảm nhận chức vụ/Dismissed/Resigned position: **Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of the Board.**
- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/Reason (if any): **thay đổi người đại diện của cổ đông/Change in representative of shareholders.**
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: **06/06/2025.**



Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 06/06/2025 tại đường dẫn :<http://www.waseco.com.vn> /*This information was published on the company's website on 09/06/ 2025 as in the link :* <http://www.waseco.com.vn>

Ngày 09 tháng 06 năm 2025



NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

NGUYỄN QUỐC TUẤN

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Quyết định HĐQT số 143/NQ -
HĐQT/Nghị quyết ĐHĐCĐ
01/2025/NQ- ĐHĐCĐ

*Board Resolution and/or General
Mandate on the change in personnel.*

- Danh sách người có liên quan (Phụ
lục II - Danh sách người nội bộ và
những người có liên quan)





NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC
Địa chỉ trụ sở: Số 10 Phổ Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP HCM.
Mã số doanh nghiệp: 0300393538.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty WASECO;

Căn cứ Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội ngày 06/6/2025.
Đại hội có mặt 37 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 11.437.927 cổ phần, chiếm 86,65% tổng số phiếu biểu quyết.

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 và kết quả biểu quyết các báo cáo, tờ trình được trình tại Đại hội.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC
QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo số 208/BC-CTN ngày 16/5/2025 của Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2024; kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2025 với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông có mặt tại đại hội tán thành, nội dung gồm các chỉ tiêu chính sau:

1.1. Về kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ %
A	Tổng giá trị Sản xuất kinh doanh và Đầu tư phát triển (1+2)	Tỷ đ	398,934	311,671	78,1%
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đ	372,300	293,126	78,7%
2	Giá trị đầu tư phát triển	Tỷ đ	26,634	18,544	69,6%
B	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đ	366,000	251,706	68,78%
	Trong đó doanh thu công ty mẹ	Tỷ đ	332,000	216,703	65,28%
C	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đ	35,376	33,295	94,1%
	Trong đó LN trước thuế công ty Mẹ	Tỷ đ	32,500	32,863	101%
D	Nộp ngân sách Công ty Mẹ	Tỷ đ	19,203	26,018	135%
E	Cổ tức	%	15%	17%	113%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ %
F	Thu nhập bình quân triệu đ/người/tháng	Triệu đ	12,5	12,10	97,0%
G	Thu hồi công nợ	Tỷ đ	332,000	342,070	103%

1.2. Về kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Tỷ lệ % so với 2024
A	Tổng giá trị SXKD + ĐTPT (1+2)	Tỷ đ	311,671	477,519	153,2%
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đ	293,126	450,705	153,8%
2	Giá trị đầu tư thực hiện các dự án	Tỷ đ	18,544	26,814	144,6%
B	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đ	251,706	437,064	173,6%
	Trong đó doanh thu công ty mẹ	Tỷ đ	216,703	400,951	185%
C	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đ	33,295	35,958	108%
	Trong đó LN trước thuế công ty Mẹ	Tỷ đ	32,863	35,492	108%
D	Nộp ngân sách Công ty Mẹ	Tỷ đ	26,018	25,000	99%
E	Cổ tức	%	17%	18,36%	108%
F	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu	12,1	12,6	104,2%
G	Thu hồi công nợ	Tỷ đ	342,070	350,000	102,3%

Điều 2: Thông qua Báo cáo số 131/BC-HĐQT ngày 16/5/2025 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của HĐQT, đánh giá giám sát của Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành năm 2024; mục tiêu nhiệm vụ năm 2025 với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông có mặt tại đại hội tán thành.

Điều 3: Thông qua Báo cáo số 02/BC-BKS ngày 16/5/2025 của Ban kiểm soát Công ty về hoạt động trong năm 2024 với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông có mặt tại đại hội tán thành.

Điều 4: Thông qua Tờ trình số 03/TT-BKS ngày 16/5/2025 của Ban kiểm soát v/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông có mặt tại đại hội tán thành

Điều 5: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán kiểm toán phía Nam với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông có mặt tại đại hội tán thành.

STT	Chỉ tiêu	BCTC riêng	BCTC hợp nhất
I	Bảng Cân đối kế toán		
1	Tổng Tài sản	434.473.819.298	529.276.928.572
11	Tài sản ngắn hạn	233.480.437.461	242.958.253.299
1.2	Tài sản dài hạn	200.993.381.837	286.318.675.273

STT	Chỉ tiêu	BCTC riêng	BCTC hợp nhất
2	Tổng nguồn vốn	434.473.819.298	529.276.928.572
2.1	Nợ phải trả	235.998.477.371	334.755.527.286
2.2	Vốn Chủ sở hữu	198.475.341.927	194.521.401.286
	<i>Trong đó: LNST chưa phân phối</i>	22.402.217.943	13.481.474.842
	+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	9.896.106.423	536.520.860
	+ LNST chưa phân phối năm nay	12.506.111.520	12.944.953.982
II	Báo cáo kết quả SXKD		
1	Tổng doanh thu	216.703.503.914	251.708.699.986
2	Lợi nhuận sau thuế	25.706.111.520	26.578.170.435
	Trong đó:		
	- LNST của Công ty Mẹ	25.706.111.520	26.144.953.982
	- LNST của cổ đông không kiểm soát		433.216.453

Điều 6: Thông qua Tờ trình số 133/TT-HĐQT ngày 16/5/2025 của HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông có mặt tại đại hội tán thành, cụ thể như sau:

*** Về phân phối lợi nhuận:**

TT	Các chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước báo cáo hợp nhất	536.520.861
2	LNST trên BCTC riêng	25.706.111.520
3	Tổng lợi nhuận thực hiện phân phối	26.242.632.381
a.	Trích lập các quỹ	2.930.837.160
	<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	2.673.837.160
	<i>Quỹ khen thưởng Ban Điều hành 1% LN sau thuế Báo cáo riêng.</i>	257.000.000
b.	Cổ tức năm 2024 (17% VDL)	22.440.000.000
	<i>Cổ tức đợt 1 năm 2024 đã tạm ứng theo Nghị quyết số 98/NQ-HĐQT ngày 12/11/2024 (10% VDL)</i>	13.200.000.000
	<i>Cổ tức đợt 2 năm 2024 (7% VDL)</i>	9.240.000.000
c.	LNST còn lại chưa phân phối năm 2024 hợp nhất	871.795.221

• Về chi trả cổ tức năm 2024

- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.
- Thời điểm chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức và thời gian chi trả cổ tức:

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành công ty thỏa thuận với Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh và Trung tâm lưu ký chứng khoán theo Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán, đảm bảo thời gian chi trả cổ tức trước ngày 30/6/2025.

- Địa điểm nhận cổ tức:
- Tại các Công ty chứng khoán đối với các cổ đông đã lưu ký.
- Tại Cty CP Đầu tư và XD cấp thoát nước đối với các cổ đông chưa lưu ký.

Điều 7: Thông qua Báo cáo số 135/BC-HĐQT ngày 16/5/2025 của Hội đồng quản trị về việc Quyết toán chi phí thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024, dự toán chi phí thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông có mặt tán thành.

❖ **Quyết toán chi phí thù lao thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng	Dự toán chi phí 2024 đã được ĐHCĐ thông qua		Số đã chi năm 2024 và đề nghị quyết toán
				Chi phí/tháng	Chi phí/năm	
1	Nguyễn Duy Hùng	TGD kiêm TVHĐQT	12	50.000.000	600.000.000	560.000.000
2	Vũ Đoàn Chung	Phó Chủ tịch HĐQT	12	10.000.000	120.000.000	120.000.000
3	Chu Xuân Lãng	TGD kiêm TVHĐQT	12	8.000.000	96.000.000	96.000.000
4	Nguyễn Đức Bôn	TVHĐQT	12	8.000.000	96.000.000	96.000.000
5	Nguyễn Thị Bảo Quỳnh	TV HĐQT độc lập	12	8.000.000	96.000.000	96.000.000
6	Bùi Khánh Linh	Trưởng BKS	12	6.000.000	72.000.000	72.000.000
7	Phạm Phước Thịnh	TV BKS	12	4.000.000	48.000.000	48.000.000
8	Nguyễn Văn Dân	TVBKS	12	4.000.000	48.000.000	48.000.000
	TỔNG CỘNG			98.000.000	1.176.000.000	1.136.000.000

❖ **Dự toán chi thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025**

TT	Vị trí/Chức danh	Số tháng	Chi phí/tháng	Dự toán chi phí thù lao 2025
1	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	12	55.000.000	660.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	12	10.000.000	120.000.000
3	TGD kiêm TVHĐQT	12	8.000.000	96.000.000
4	Thành viên HĐQT	12	8.000.000	96.000.000
5	Thành viên HĐQT độc lập	12	8.000.000	96.000.000
6	Trưởng BKS	12	6.000.000	72.000.000
7	Thành viên BKS	12	4.000.000	48.000.000
8	Thành viên BKS	12	4.000.000	48.000.000
	TỔNG CỘNG	12	103.000.000	1.236.000.000

Ghi chú: Chi phí thù lao trên chưa bao gồm các khoản tiền thưởng (nếu có).

Điều 8: Thông qua miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT của ông Vũ Đoàn Chung; thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 Công ty với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 9: Thông qua danh sách ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2023-2028) ông Lê Minh Đức, sinh năm 1966, kỹ sư kinh tế, cử nhân kế toán với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 10: Thông qua Ban bầu cử và kiểm phiếu với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết có mặt tại Đại hội tán thành gồm:

- Ông Đặng Hữu Chiến – Phó phòng Kế hoạch Đầu thầu - Trưởng ban
- Bà Đỗ Thị Thanh Nhã – Cổ đông - Thành viên
- Ông Lê Anh Duy – Chuyên viên công nghệ thông tin Công ty - Thành viên

Điều 11: Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 ông Lê Minh Đức, sinh năm 1966, kỹ sư kinh tế, cử nhân kế toán trúng cử thành viên HĐQT với tỷ lệ 99,89% tổng số phiếu biểu quyết có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 12: Đại hội giao Hội đồng quản trị tiếp thu, nghiên cứu các ý kiến góp ý của các cổ đông được ghi tại Biên bản Đại hội, chỉ đạo Ban Điều hành triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của công ty nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, nâng cao thu nhập cho người lao động.

Điều 13: Nghị quyết này đã được 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng cấp thoát nước (WASECO) tán thành và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Cty
- UBCKNN, Sở GD&ĐTTPHCM
- HĐQT, BKS, BDH
- CBTT trên Website Cty, Lưu.

TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



NGUYỄN DUY HÙNG



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

ISO 9001 - 2015

Số: 143/NQ-HĐQT

TP Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Kỳ họp thứ 10, nhiệm kỳ IV (2023-2028)

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC (WASECO)**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng cấp thoát nước (WASECO);

Căn cứ kết quả bầu Phó Hội đồng quản trị Công ty.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị lần thứ 10 - nhiệm kỳ IV (2023 - 2028), ngày 06/6/2025 của Hội đồng quản trị Công ty WASECO.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Nhất trí bầu ông Lê Minh Đức, thành viên Hội đồng quản trị giữ chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028)

Điều 2: Các ông/bà: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng ban, đơn vị có liên quan thuộc Công ty và ông Lê Minh Đức triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 6.
- ĐU, BKS.
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN DUY HÙNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2025

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.**

1. Họ và tên: **Lê Minh Đức**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 13/06/1966
4. Nơi sinh: Lào Cai
5. Số CCCD: 010066000025 - Ngày cấp: 05/04/2023 - Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
6. Quốc tịch: Việt Nam.
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú: BT1-D78 lô BT-102 khu Đô thị mới Bắc An Khánh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, tp.Hà Nội.
9. Số điện thoại: 0912.782.772
10. Địa chỉ email: leminhduc.viwaseen@gmail.com
11. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: **TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM - CTCP**
12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: **Chủ tịch HĐQT**
13. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
14. Số CP nắm giữ: 14.242.375 chiếm 24,55% vốn điều lệ, trong đó: Cá nhân sở hữu: 5,000 cp
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không

Danh sách người có liên quan của người khai*:

16. Danh sách người có liên quan của người khai *

** Người có liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.*

Stt No.	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Giấy ĐK KD)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Cty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của Cty/người nội bộ	Lý do phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.01		Lê Trọng Mẫn			Bố đẻ		038036005098	01/11/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	18C, ngõ 123 Trung Kính, p.Trung Hòa, q.Cầu Giấy, Hà Nội	0	0				
1.02		Trần Thị Liên			Mẹ đẻ		Đã mất									
1.03		Lê Đăng Lập			Bố vợ		Đã mất									
1.04		Nguyễn Thị Na			Mẹ vợ		008141000005	04/11/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	P21.1 chung cư Vimeco, lô E9 Phạm Hùng, p.Trung Hòa, q.Cầu Giấy, Hà Nội	0	0				
1.05		Lê Thị Bảo Yên			Vợ		00816600015	10/07/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	BT1 D78 Splendora KĐT Bắc An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội	0	0				
1.06		Lê Minh Hòa			Con trai		001091031754	06/02/2025	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	B2.21.01 chung cư Q7 Boulevard, đường 15B, phường Phú Mỹ, quận 7, tp.HCM	0	0				
1.07		Lê Thị Bích Thuận			Con gái		001196045065	24/08/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	BT1 D78 Splendora KĐT Bắc An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội	0	0				
1.08		Lê Minh Long			Anh trai		Đã mất									

Stt No.	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Giấy ĐK KD)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Cty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của Cty/ người nội bộ	Lý do phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1.09		Lê Minh Huyền			Anh trai		038060035200	25/07/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	BT1 Lô E9 Phạm Hùng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0				
1.10		Lê Thị Minh Hạnh			Em gái		010168005596	09/05/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 4/1 ngõ 357 Tam Trinh, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0				
1.11		Lê Thị Minh Thành			Em gái		010170000116	28/09/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	A1411 chung cư Thống Nhất Complex, 82 Nguyễn Tuân, Hà Nội	0	0				
1.12		Lê Thị Minh Tâm			Em gái		010172000953	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	P1310, B3B KĐT Nam Trung yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0				
1.13		Lê Minh Khánh			Em trai		010075000028	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	18C, ngõ 123 Trung Kính, p.Trung Hòa, q.Cầu Giấy, Hà Nội	0	0				
1.14		Phùng Hương Duy			Chị dâu		015164003341	22/09/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Chung cư VOV Mễ Trì , Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0				
1.15		Nguyễn Thị Ánh Tuyết			Chị dâu		015162000021	25/07/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	BT1 Lô E9 Phạm Hùng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0				

Stt No.	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Giấy ĐK KD)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Cty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của Cty/ người nội bộ	Lý do phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1.16		Nguyễn Trần Thắng			Em rể		001064038991	10/07/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 4/1 ngõ 357 Tam Trinh, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0				
1.17		Dương Đức Bảo			Em rể		001069019355	25/07/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	A1411 chung cư Thống nhất Complex, 82 Nguyễn Tuân, Hà Nội	0	0				
1.18		Nguyễn Hồng Sơn			Em rể		Đã mất									
1.19		Lê Thị Anh			Em dâu		036183001420	25/04/202	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	18C, ngõ 123 Trung Kính, p.Trung Hòa, q.Cầu Giấy, Hà Nội	0	0				

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): KHÔNG

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): KHÔNG

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI



LÊ MINH ĐỨC